

Bản án số: 130/2017/DS-ST

Ngày: 21-9-2017

V/v “*Yêu cầu bồi thường do
tài sản bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tùng - Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
2. Bà Bùi Thị Lệ Quyên - Ban pháp chế Hội đồng nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2016/TLST - DS ngày 01 tháng 11 năm 2016 về việc: “*Yêu cầu bồi thường do tài sản bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2017/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971;
 - Bà Lê Thị Thu C, sinh năm 1975;
- Cùng nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1977;
 - Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1980;
- Cùng nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.
(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2016 và ngày 19/8/2016, bản tự khai, các biên bản hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và Lê Thị Thu C trình bày:

Vào 22 giờ ngày 05/11/2015, ông bà được người thân gọi điện thông báo là ngôi nhà của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L ở cạnh nhà ông bà bị cháy dẫn đến cháy lan sang ngôi nhà của ông bà tại ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. Căn nhà này được ông bà sử dụng để ở và buôn bán hàng ngày (sáng đến làm, chiều thì về nhà ở xã P, huyện M), bình thường khi về thì không có ngắt cầu dao điện nhưng cũng không có sử dụng điện để thắp sáng, ngoài căn nhà bị cháy thì ông bà còn có một căn nhà khác tại ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Sự việc cháy dẫn đến thiệt hại tài sản của ông bà bao gồm:

- + 01 cái sọt nhựa, dài 80cm, rộng 40cm, cao 40cm.
- + 07 cái giỏ mặt đệm (bẹ), vòng tròn 200cm, cao 50cm.
- + 02 cái rổ nhựa lớn (không nhớ rõ kích cỡ).

Các tài sản trên ông bà mua vào tháng 4 năm 2015 để mua bán trái cây (lúc mua không có hóa đơn, chứng từ).

- + 20 ghế nhựa cao, hiệu Đại Đồng Tiến.
- + 30 ghế nhựa thấp, hiệu Đại Đồng Tiến.
- + 05 bóng đèn chữ U loại lớn, hiệu Rạng Đông.
- + 30m dây điện hiệu KDIVI 32 ruột để dưới vách nhà, dây điện này không có cầu sử dụng.

- + 30m lưới Thái, khổ 4m x 30m, mới sử dụng.

Tài sản nêu trên được ông bà mua vào tháng 12/2014, (lúc mua không có hóa đơn, chứng từ), các tài sản này được để gần vách tường giáp với nhà ông T, bà L nên bị cháy. Nhà của ông bà có ba căn, mỗi căn 04m, một căn nhà để trâu, một căn nhà để mận dứa, một căn để các tài sản bị cháy.

Các tài sản trên để gần vách tường giáp với nhà ông T, bà L do ông bà mới mua, được sử dụng một vài lần.

- + 18 cây mai chiếu thủy 04 năm tuổi, hoành gốc 30cm, cao 50cm; chưa sửa thành phẩm. Những cây mai này bị ảnh hưởng từ vụ cháy, sau đó ông bà đã chăm sóc khoảng 03-04 tháng thì những cây mai này chết.

- + Một phần ngôi nhà sàn bị thiệt hại cụ thể các phần như sau:

Mái tole tráng kẽm dày 0,30mm (phía trước) có chiều dài 03m, chiều rộng 04m; diện tích là 12m².

Mái toel tráng kẽm dày 0,32mm (phía sau) có chiều dài 07m, chiều rộng 04m; diện tích là 28m².

Vách tole tráng kẽm phẳng có chiều dài 5,8m, chiều cao 2,1m; diện tích là 12,18m².

Một giằng xiên gỗ dứa có kích thước (40mm x 100 mm), chiều dài 07m.

Một giằng xiên ngang gỗ dứa có kích thước (50mm x 100mm), chiều dài 6,5m.

06 cây đòn tay gỗ dứa có kích thước (30mm x 50mm), có chiều dài 3,7m.

03 cây đòn tay gỗ dứa có kích thước (30mm x 50mm), có chiều dài 03m.

Theo đơn khởi kiện ông bà yêu cầu ông T và bà L bồi thường số tiền 33.360.000 đồng. Tại phiên tòa ông bà chỉ yêu cầu ông T và bà L bồi thường tài sản bị thiệt hại nêu trên với số tiền là 8.591.500 đồng (rút lại yêu cầu đối với số tiền 24.768.500 đồng).

Ông L, bà C đồng ý với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản vào ngày 27/7/2017 và ngày 10/8/2017, không yêu cầu định giá lại.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/11/2015, ông bà được hàng xóm gần nơi buôn bán gọi điện thoại báo tin là ngôi nhà tọa lạc ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre của ông bà sử dụng vào việc mua bán trái cây bị cháy. Ngôi nhà này được ông bà sử dụng để mua bán hàng ngày (sáng đến chiều thì về nhà ở gần đó khoảng 01km), bình thường khi về thì ông bà không có ngắt cầu dao điện nhưng cũng không có sử dụng điện để thắp sáng hay việc gì khác.

Đám cháy lan sang ngôi nhà của ông L, bà C. Theo ông bà thì các tài sản phía ông L, bà C bị thiệt hại gồm:

+ 01 cái sọt nhựa, dài 80cm, rộng 40cm.

+ 07 cái giỏ mặt đệm (bẹ), vòng tròn 200cm, cao 50cm.

+ 02 cái rổ nhựa lớn (không nhớ rõ kích cỡ).

+ 10 ghế nhựa cao, hiệu Đại Đồng Tiến.

+ 30m dây điện hiệu KDIVI 32 ruột.

+ Một phần ngôi nhà sàn bị thiệt hại cụ thể các phần như sau:

Mái toel tráng kẽm dày 0,32mm (phía sau) có chiều dài 07m, chiều rộng 04m; diện tích là 28m².

Vách tole tráng kẽm phẳng có chiều dài 5,8m, chiều cao 2,1m; diện tích là 12,18m².

Một giằng xiên gỗ dũa có kích thước (40mm x 100 mm), chiều dài 07m.

Một giằng xiên ngang gỗ dũa có kích thước (50mm x 100mm), chiều dài 6,5m.

06 cây đòn tay gỗ dũa có kích thước (30mm x 50mm), có chiều dài 3,7m.

03 cây đòn tay gỗ dũa có kích thước (30mm x 50mm), có chiều dài 03m.

Các tài sản thiệt hại nói trên ông bà không đồng ý bồi thường cho ông L, bà C mà chỉ đồng ý hỗ trợ cho ông L, bà C số tiền cao nhất là 2.000.000 đồng.

Ngoài ra đối với:

+ 30m lưới Thái, khổ 30m x 4m thì nay ông bà xác định là tài sản này không có thiệt hại nên không đồng ý bồi thường.

+ 18 cây mai chiếu thủy thì ông bà chỉ thấy có khoảng 03 cây hoặc 04 cây có bị ảnh hưởng từ vụ cháy nhưng sau đó ông L, bà C đã sửa lại và bán hết; còn những cây mai khác thì không có bị ảnh hưởng gì nên không đồng ý bồi thường.

Các tài sản khác theo trình bày của nguyên đơn thì ông bà cho rằng không có các thiệt hại đó nên không đồng ý bồi thường.

Đối với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản vào ngày 27/7/2017 và ngày 10/8/2017, ông T, bà L không có ý kiến gì, không yêu cầu định giá lại.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Vụ án đã được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật qui định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 4.083.340 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

Đây là vụ án “*Yêu cầu bồi thường do tài sản bị xâm phạm*” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 608 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2016, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường tài sản do tài sản bị thiệt hại với tổng số tiền là 33.360.000 đồng. Tại phiên tòa,

nguyên đơn ông L, bà C rút lại một phần yêu cầu (rút lại số tiền 24.768.500 đồng), chỉ yêu cầu ông T, bà L bồi thường số tiền 8.591.500 đồng. Xét thấy, việc rút lại yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. HĐXX Đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 24.768.500 đồng.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/11/2015, xảy ra vụ cháy tại ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre, vụ cháy xảy ra tại nhà của ông T, bà L cháy lan sang nhà kế bên của ông L, bà C; vụ cháy đã gây thiệt hại cho tài sản của ông L, bà C nên ông L, bà C yêu cầu ông T, bà L bồi thường cho ông bà với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 8.591.500 đồng; ông T, bà L cho rằng vụ cháy có gây ra một số thiệt hại tài sản cho ông L, bà C nhưng vụ cháy xảy ra là sự cố nên ông bà không đồng ý bồi thường cho ông L, bà C mà chỉ đồng ý hỗ trợ cho ông L, bà C số tiền 2.000.000đồng

Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định số 1027/C54B ngày 31/3/2016 và Kết luận giám định số 1028/C54B ngày 12/4/2016 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định không tìm thấy thành phần xăng dầu trong mẫu sản phẩm cháy và trên các đoạn dây điện bị cháy có dấu vết kim loại nóng chảy vón cục gửi giám định phát hiện thấy vết chạm chập điện xảy ra trước khi cháy. Kết quả điều tra ban đầu xác định nguyên nhân vụ cháy xảy ra tại hộ ông Trần Văn T là do sự cố chạm chập điện và trong quá trình lắp đặt, vận hành, sử dụng điện không có dấu hiệu vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình điện và vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy nên không có sự việc phạm tội xảy ra. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 27 ngày 12/8/2016, ra Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 67 ngày 29/8/2016 giao cho ông T, bà L và ông T, bà L không có ý kiến gì.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì hệ thống tải điện là nguồn nguy hiểm cao độ, chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Theo Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 quy định hệ thống điện truyền tải thì hệ thống tải điện là hệ thống các trang thiết bị phát điện, lưới điện và các trang thiết bị phụ trợ được L kết với nhau, hệ thống đường dây tải điện, trạm điện và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện. Ông T, bà L sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ là hệ

thống đường dây tải điện và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện, lắp đặt trong nhà để sử dụng; biên bản ghi lời khai của ông T, bà L vào ngày 06/11/2015, ông T, bà L thừa nhận vào khoảng gần 17 giờ ngày 05/11/2015 bà L là người rời khỏi nhà sau cùng nhưng bà không ngắt nguồn điện từ cầu dao điện mà vẫn để nguồn điện từ cầu dao điện đến 03 ổ cắm trong nhà, đến lúc 22 giờ 30 phút ngày 05/11/2015 xảy ra sự cố chạm chập điện dẫn đến cháy nhà của ông T, bà L và cháy lan sang nhà của ông L, bà C. Ông T, bà L là chủ sở hữu, sử dụng hệ thống tải điện là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không bảo đảm các biện pháp an toàn về điện như ngắt nguồn điện từ cầu dao điện; gắn các cầu dao tự động để ngắt mạch điện để dò tìm những dòng điện bị lỗi và bảo vệ chống cháy trên đường nguồn,... do đó đã xảy ra sự cố chạm chập điện dẫn đến vụ cháy nêu trên. Ông T, bà L đã thiếu sự quản lý trong sử dụng điện, khi xảy ra sự cố chạm chập điện đã không có mặt để kịp thời để có các biện pháp chữa cháy dẫn đến lửa cháy lớn và cháy lan sang nhà của ông L, bà C, gây thiệt hại cho tài sản của ông L, bà C. Ông T, bà L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của người sử dụng điện theo quy định của Luật Điện lực.

Từ những phân tích trên cho thấy ông T, bà L là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ nhưng đã có lỗi trong việc quản lý, sử dụng hệ thống tải điện nên đã dẫn đến xảy ra vụ cháy làm thiệt hại cho tài sản cho ông L, bà C nên ông T, bà L phải có trách nhiệm bồi đắp bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông L, bà C.

Xét các tài sản bị thiệt hại nguyên đơn yêu cầu bồi thường:

- + 01 cái sọt nhựa, dài 80cm, rộng 40cm, cao 40cm.
- + 07 cái giỏ mặt đệm (bẹ), vòng tròn 200cm, cao 50cm.
- + 02 cái rổ nhựa lớn (không nhớ rõ kích cỡ).
- + 20 ghế nhựa cao, hiệu Đại Đồng Tiến.
- + 30 ghế nhựa thấp, hiệu Đại Đồng Tiến.
- + 05 bóng đèn chữ U loại lớn, hiệu Rạng Đông.
- + 30m dây điện hiệu KDIVI 32 ruột.
- + 30m lưới Thái, khổ 4m x 30m.
- + 18 cây mai chiếu thủy 04 năm tuổi, hoành gốc 30cm, cao 50cm; chưa sửa thành phẩm.

+ Một phần ngôi nhà sàn bị thiệt hại cụ thể các phần như sau:

Mái tole tráng kẽm dày 0,30mm (phía trước) có chiều dài 03m, chiều rộng 04m; diện tích là 12m².

Mái tole tráng kẽm dày 0,32mm (phía sau) có chiều dài 07m, chiều rộng 04m; diện tích là 28m².

Vách tole tráng kẽm phẳng có chiều dài 5,8m, chiều cao 2,1m; diện tích là 12,18m².

Một giằng xiên gỗ dầm có kích thước (40mm x 100 mm), chiều dài 07m.

Một giằng xiên ngang gỗ dầm có kích thước (50mm x 100mm), chiều dài 6,5m.

06 cây đòn tay gỗ dầm có kích thước (30mm x 50mm), có chiều dài 3,7m.

03 cây đòn tay gỗ dầm có kích thước (30mm x 50mm), có chiều dài 03m.

Trong đó, hai bên thống nhất các tài sản có thiệt hại:

+ 01 cái sọt nhựa, dài 80cm, rộng 40cm, cao 40cm; 07 cái giỏ mặt đệm (bẹ), vòng tròn 200cm, cao 50cm; 02 cái rổ nhựa lớn (không nhớ rõ kích cỡ); 10 ghế nhựa cao, hiệu Đại Đồng Tiến; 30m dây điện hiệu KDIVI 32 ruột; một phần ngôi nhà sàn bị thiệt hại cụ thể các phần như sau:

Mái tole tráng kẽm dày 0,32mm (phía sau) có chiều dài 07m, chiều rộng 04m; diện tích là 28m².

Vách tole tráng kẽm phẳng có chiều dài 5,8m, chiều cao 2,1m; diện tích là 12,18m².

Một giằng xiên gỗ dầm có kích thước (40mm x 100 mm), chiều dài 07m.

Một giằng xiên ngang gỗ dầm có kích thước (50mm x 100mm), chiều dài 6,5m.

06 cây đòn tay gỗ dầm có kích thước (30mm x 50mm), có chiều dài 3,7m.

03 cây đòn tay gỗ dầm có kích thước (30mm x 50mm), có chiều dài 03m.

Như vậy, đây được xác định là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Riêng đối với 10 ghế nhựa cao, hiệu Đại Đồng Tiến; 30 ghế nhựa thấp, hiệu Đại Đồng Tiến; 05 bóng đèn chữ U loại lớn, hiệu Rạng Đông; 30m lưới Thái, khổ 4m x 30m; 18 cây mai chiếu thủy 4 năm tuổi, hoành gốc 30cm, cao 50cm; chưa sửa thành phẩm; một phần ngôi nhà sàn bị thiệt hại cụ thể là phần mái tole tráng kẽm dày 0,30mm (phía trước) có chiều dài 03m, chiều rộng 04m; diện tích là 12m² thì hai bên không thống nhất, cụ thể như sau:

+ 30m lưới Thái, khổ 4m x 30m: Nguyên đơn cho rằng do vụ cháy đã cháy hết; còn bị đơn cho rằng không có thiệt hại. Xét thấy theo biên bản hòa giải ngày 10/02/2017 tại Tòa án ông T, bà L trình bày “30m lưới Thái, khổ 4m, đã qua sử dụng bị thiệt hại là có nhưng cho rằng lưới đã cũ nên bà L, ông T không đồng ý bồi thường”; từ đó cho thấy thực tế 30m lưới Thái có bị thiệt hại do vụ cháy gây ra, bị đơn cho rằng có thiệt hại nhưng do lưới cũ nên không đồng ý bồi thường, tuy nhiên

bị đơn không có gì chứng minh là lưới đã cũ không còn giá trị sử dụng nên buộc ông T, bà L phải bồi thường giá trị 30m lưới Thái cho nguyên đơn.

+ Đối với 10 ghế nhựa cao, hiệu Đại Đồng Tiến; 30 ghế nhựa thấp, hiệu Đại Đồng Tiến; 05 bóng đèn chữ U loại lớn, hiệu Rạng Đông; 18 cây mai chiếu thủy, 4 năm tuổi, hoành gốc 30cm, cao 50cm; chưa sửa thành phẩm; một phần ngôi nhà sàn bị thiệt hại cụ thể là phần mái tole tráng kẽm dày 0,30mm (phía trước) có chiều dài 03m, chiều rộng 04m; diện tích là 12m^2 : Nguyên đơn cho rằng các tài sản trên có bị thiệt hại; còn bị đơn cho rằng không có thiệt hại xảy ra. Xét thấy, nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh các tài sản trên bị thiệt hại do vụ cháy vào ngày 05/11/2015 gây ra nên không có cơ sở xem xét yêu cầu của nguyên đơn.

Theo biên bản định giá ngày 27/7/2017 và ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách, cụ thể về tài sản và giá trị như sau:

- Đối với các tài sản được HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường:

+ 01 cái sọt nhựa, dài 80cm, rộng 40cm, cao 40cm: $01 \text{ cái} \times 35.000\text{đồng}/\text{cái} \times 70\% = 24.500 \text{ đồng}$.

+ 07 cái giỏ mặt đệm (bẹ), vòng tròn 200cm, cao 50cm: $07 \text{ cái} \times 150.000\text{đồng}/\text{cái} \times 70\% = 735.000\text{đồng}$.

+ 02 cái rổ nhựa lớn (không nhớ rõ kích cỡ): $02 \text{ cái} \times 70.000\text{đồng}/\text{cái} \times 70\% = 98.000\text{đồng}$.

+ 10 ghế nhựa cao, hiệu Đại Đồng Tiến: $10 \text{ cái} \times 48.000\text{đồng}/\text{cái} \times 70\% = 336.000\text{đồng}$.

+ 30m dây điện hiệu KDIVI 32 ruột: $30\text{m} \times 6.000\text{đồng}/\text{m} \times 70\% = 126.000\text{đồng}$.

+ 30m lưới Thái, khổ 4m x 30m: $30\text{m} \times 32.000\text{đồng}/\text{m} \times 70\% = 672.000\text{đồng}$.

+ Một phần ngôi nhà sàn bị thiệt hại cụ thể các phần như sau:

Mái tole tráng kẽm dày 0,32mm (phía sau) có chiều dài 07m, chiều rộng 04m; diện tích là 28m^2 : $28\text{m}^2 \times 84.000\text{đồng}/\text{m}^2 \times 60\% = 1.411.200\text{đồng}$.

Vách tole tráng kẽm phẳng có chiều dài 5,8m, chiều cao 2,1m; diện tích là $12,18\text{m}^2$: $12,18\text{m}^2 \times 45.000\text{đồng}/\text{m}^2 \times 60\% = 328.860\text{đồng}$.

Một giằng xiên gỗ dừa có kích thước (40mm x 100 mm), chiều dài 07m: $07\text{m} \times 2.800\text{đồng}/\text{m} \times 60\% = 11.760\text{đồng}$.

Một giằng xiên ngang gỗ dừa có kích thước (50mm x 100mm), chiều dài 6,5m: $6,5\text{m} \times 3.000\text{đồng}/\text{m} \times 60\% = 11.700\text{đồng}$.

06 cây đòn tay gỗ đầu có kích thước (30mm x 50mm), có chiều dài 3,7m: $06 \text{ cây} \times 0,0056\text{m}^3 \times 10.500.000\text{đồng/m}^3 \times 90\% = 317.520\text{đồng}$.

03 cây đòn tay gỗ dầm có kích thước (30mm x 50mm), có chiều dài 03m: $03 \text{ cây} \times 3\text{m} \times 2.000\text{đồng/cây} \times 60\% = 10.800\text{đồng}$.

Như vậy: Tổng số tiền ông T, bà L phải bồi thường cho ông L, bà C là 4.083.340 đồng.

- Đối với các tài sản yêu cầu bồi thường không được HĐXX chấp nhận:

+ 10 ghế nhựa cao, hiệu Đại Đồng Tiến: $10 \text{ cái} \times 48.000\text{đồng/cái} \times 70\% = 336.000\text{đồng}$.

+ 30 ghế nhựa thấp, hiệu Đại Đồng Tiến: $30 \text{ cái} \times 24.000\text{đồng/cái} \times 70\% = 504.000\text{đồng}$.

+ 05 bóng đèn chữ U loại lớn, hiệu Rạng Đông: $5 \text{ cái} \times 110.000\text{đồng/cái} \times 70\% = 385.000\text{đồng}$.

+ 18 cây mai chiếu thủy, 04 năm tuổi, hoành gốc 30cm, cao 50cm; chưa sửa thành phẩm: $18 \text{ cây} \times 150.000\text{đồng/cây} = 2.700.000\text{đồng}$.

+ Phần ngôi nhà bị thiệt hại: Mái tole tráng kẽm dày 0,30mm (phía trước) có chiều dài 03m, chiều rộng 04m; diện tích là 12m^2 : $12\text{m}^2 \times 81.000\text{đồng/m}^2 \times 60\% = 583.200\text{đồng}$.

Như vậy, số tiền yêu cầu bồi thường của nguyên đơn không được HĐXX chấp nhận là 4.508.200 đồng.

Về phát biểu và đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của ông L, bà C được chấp nhận một phần nên căn cứ theo khoản 1 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ông T, bà L phải chịu án phí có giá ngạch là 204.000 đồng ($4.083.340 \text{ đồng} \times 5\%$); ông L, bà C phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 225.000đồng ($4.508.200 \text{ đồng} \times 5\%$).

Chi phí xem xét thẩm định, định giá là 1.050.000 đồng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần nên nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu một nửa chi phí xem xét thẩm định, định giá. Do phía nguyên đơn đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định, định giá nên phía bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 525.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 604, 605, 608, 623 của Bộ Luật dân sự năm 2005; Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Thu C về việc yêu cầu ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L bồi thường tài sản bị thiệt hại với số tiền là 24.768.500đ (Hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm đồng).

2/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Thu C đối với ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L về việc yêu cầu ông T và bà L bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L phải có nghĩa vụ L đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Thu C giá trị tài sản bị thiệt hại với số tiền là 4.083.300đ (Bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn ba trăm đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Thu C về việc yêu cầu ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L L đới bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại với số tiền 4.508.200 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Thu C phải L đới chịu là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 834.000đ (Tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) mà ông L và bà C đã nộp theo biên L thu số 0023134 ngày 27/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho ông L, bà C số tiền tạm ứng án phí còn lại là 609.000đ (Sáu trăm lẻ chín nghìn đồng).

Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L phải L đới chịu án phí là 204.000đ (Hai trăm lẻ bốn nghìn đồng).

4/. Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L phải hoàn trả số tiền 525.000đ (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá cho ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Thu C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5/. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu

